

Số: /HD-SVHTTDL

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2024

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 11/01/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2023/NĐ-CP
ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước,
quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BVHTTDL ngày 14/9/2023 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 11/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Nghị định số 61/2023/NĐ-CP).

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 11/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với những nội dung như sau:

I. NGUYÊN TẮC, PHẠM VI VÀ HÌNH THỨC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Xuất phát từ nhu cầu tự quản của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, công khai, minh bạch trong cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng.

- Tôn trọng tính tự chủ, tính đa dạng văn hóa và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng dân cư.

- Phù hợp với đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới, quy tắc ứng xử văn minh, phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư.

2. Phạm vi nội dung của hương ước, quy ước

Tùy theo yêu cầu tự quản, tình hình kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán ở từng địa phương, bảo đảm kế thừa có chọn lọc các nội dung phù hợp của hương ước, quy ước đã có và mục đích, nguyên tắc quy định tại các Điều 3 và 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, cộng đồng dân cư lựa chọn một hoặc một số nội dung sau để đưa vào phạm vi của hương ước, quy ước:

- Các biện pháp, phương thức thích hợp giúp người dân trên địa bàn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của cộng đồng dân cư; động viên và tạo điều kiện để cộng đồng dân cư thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp, ăn, ở, đi lại, việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng hạnh phúc gia đình; phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh.

- Các biện pháp góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước, cộng đồng và công dân; bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; xây dựng và phát huy tình làng, nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; khuyến học, khuyến tài, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời; đẩy mạnh hướng nghiệp, đào tạo nghề, khuyến công, khuyến nông ở địa phương.

- Các biện pháp thưởng, phạt phù hợp để bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước nhưng không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung cần thiết khác do cộng đồng dân cư quyết định.

3. Hình thức của hương ước, quy ước

- Hương ước, quy ước được thể hiện dưới hình thức văn bản, có chữ ký xác nhận của Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố), Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư và 02 (hai) đại diện của các hộ gia đình trong cộng đồng dân cư; khuyến khích đại diện là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Hương ước, quy ước sau khi được công nhận có đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Việc lựa chọn tên gọi “Hương ước” hoặc “Quy ước” do cộng đồng dân cư thống nhất, quyết định.

- Hương ước, quy ước có thể được chia thành lời nói đầu, chương, mục, điều, khoản, điểm hoặc kết cấu khác phù hợp với nội dung; được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Ngôn ngữ trong hương ước, quy ước là tiếng Việt.

- Trường hợp cộng đồng dân cư có nhiều dân tộc của Việt Nam cùng sinh sống và sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau thì việc dịch hương ước, quy ước từ tiếng Việt sang tiếng của một, một số hoặc tất cả các dân tộc đó do cộng đồng

dân cư quyết định khi soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua theo quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

II. QUY TRÌNH SOẠN THẢO, CÔNG NHẬN, TẠM NGỪNG THỰC HIỆN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC BÃI BỎ HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Đề xuất nội dung hương ước, quy ước

Việc đề xuất nội dung hương ước, quy ước được thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

- Trường hợp Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đề xuất nội dung cơ bản dự kiến quy định trong hương ước, quy ước thì phải thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

- Trường hợp công dân cư trú tại cộng đồng dân cư đề xuất nội dung cơ bản dự kiến quy định trong hương ước, quy ước thì phải đề nghị Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thực hiện lấy ý kiến bằng một trong các hình thức quy định cụ thể tại Mục 2, Điều 7 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Trường hợp đề xuất của công dân quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP được 10% trở lên tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư đồng thuận thì Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

- Trường hợp đề xuất của công dân quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP chưa đạt 10% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và được Ban công tác Mặt trận tán thành thì Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

2. Soạn thảo nội dung hương ước, quy ước

Việc soạn thảo hương ước, quy ước sau khi đề xuất nội dung được thực hiện như sau:

Bước 1: Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư lựa chọn người tham gia và thành lập Tổ soạn thảo hương ước, quy ước.

Bước 2: Tổ soạn thảo hương ước, quy ước bao gồm các thành viên là đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người có phẩm chất đạo đức tốt, kinh nghiệm sống và hiểu biết về pháp luật, văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương. Đối với cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì Tổ soạn thảo phải có thành viên là già làng, trưởng bản và người biết tiếng dân tộc.

Bước 3: Theo sự điều hành của Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ soạn thảo có trách nhiệm tổ chức soạn thảo hương ước, quy ước theo

quy định tại các Điều 3, 4, 5 và 6 và lấy ý kiến, thông qua, chuẩn bị hồ sơ công nhận hương ước, quy ước theo quy định tại các Điều 9, 10 và 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

3. Lấy ý kiến dự thảo hương ước, quy ước

Bước 1: Dự thảo hương ước, quy ước trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn, biểu quyết thông qua phải được niêm yết công khai tại Nhà văn hóa - khu thể thao ấp/khu phố, bảng tin công cộng, điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc địa điểm khác bảo đảm thuận tiện để hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư tiếp cận, tìm hiểu và góp ý. Thời hạn niêm yết do cộng đồng dân cư quyết định nhưng không ít hơn **30 ngày**, kể từ ngày niêm yết.

Bước 2: Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo hương ước, quy ước bằng một hoặc một số hình thức sau đây:

- + Sao gửi dự thảo hương ước, quy ước đến từng hộ gia đình;
- + Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cộng đồng dân cư;
- + Mở hòm thư tiếp nhận ý kiến góp ý;
- + Lấy ý kiến trong cuộc họp, hội nghị của cộng đồng dân cư, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở cộng đồng dân cư hoặc hình thức phù hợp khác.

Việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến do Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư quyết định và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế ở cộng đồng dân cư. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố có thể lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan bằng văn bản.

Bước 3: Tổ soạn thảo hương ước, quy ước có trách nhiệm tổng hợp, hoàn thiện dự thảo hương ước, quy ước trên cơ sở ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Thông qua hương ước, quy ước

Hương ước, quy ước được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong cộng đồng dân cư tán thành và được thực hiện bằng một trong các hình thức như sau:

- Thông qua tại cuộc họp của cộng đồng dân cư theo các quy định sau:
 - + Phải có đại diện của trên 50% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư tham dự họp;
 - + Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thông qua bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình trong cộng đồng dân cư theo các quy định sau:

+ Chỉ lấy ý kiến sau khi cuộc họp của cộng đồng dân cư không thể thực hiện được do không đạt tỷ lệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP;

+ Kết quả lấy ý kiến phải công khai sau khi tổng hợp bằng hình thức phù hợp do Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn;

+ Trình tự, thủ tục lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Công nhận hương ước, quy ước

- Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền công nhận hương ước, quy ước.

- Hương ước, quy ước được công nhận khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Phạm vi nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 5 và 6 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

+ Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 4, 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo quy định tại các Điều 20 và 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định sau:

Bước 1: Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố gửi hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước tới Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư thông qua hương ước, quy ước hoặc ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước, công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị; trường hợp cần thiết, công chức Văn hóa - Xã hội đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì họp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư để xem xét, quyết định công nhận. Quyết định công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

Lưu ý: Trường hợp không công nhận hương ước, quy ước thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước bao gồm:

+ Văn bản đề nghị công nhận của Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

+ Nghị quyết hoặc biên bản cuộc họp hoặc biên bản lấy ý kiến thông qua hương ước, quy ước theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

+ Dự thảo hương ước, quy ước đã được thông qua.

- Hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận.

6. Tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước

- Hương ước, quy ước bị tạm ngừng thực hiện toàn bộ đối với trường hợp quy định như sau:

+ Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến và thông qua quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP;

+ Có nội dung không phù hợp với mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước quy định tại các điều 3 và 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP;

+ Có nội dung không phù hợp với nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP mà nếu áp dụng sẽ gây ra thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cộng đồng dân cư.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản ánh bằng văn bản của Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư hoặc qua kết quả rà soát, kiểm tra, kiến nghị sau giám sát của các cơ quan, tổ chức liên quan phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Có văn bản gửi người phản ánh, kiến nghị về nội dung phản ánh, kiến nghị không có cơ sở;

+ Ban hành quyết định tạm ngừng thực hiện toàn bộ hương ước, quy ước đồng thời hướng dẫn cộng đồng dân cư tiến hành việc soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hương ước, quy ước để đủ điều kiện đề nghị công nhận theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP;

+ Ban hành quyết định tạm ngừng thực hiện một phần hương ước, quy ước đồng thời hướng dẫn cộng đồng dân cư tiến hành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung và công nhận hương ước, quy ước theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, đối với trường hợp quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều này.

- Quyết định tạm ngừng thực hiện toàn bộ hoặc một phần hương ước, quy ước phải nêu rõ lý do tạm ngừng thực hiện, thời hạn hoàn tất các thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua để đề nghị công nhận hương ước, quy ước hoặc thời hạn soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và công nhận nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế của hương ước, quy ước. Quyết định tạm ngừng thực hiện hương

ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước đến Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến cộng đồng dân cư và đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi có quyết định công nhận hương ước, quy ước đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến và thông qua hoặc quyết định công nhận hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế của Ủy ban nhân dân cấp xã có hiệu lực.

- Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP thì cộng đồng dân cư hoàn tất các thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hương ước, quy ước để được công nhận theo quy định.

7. Sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước

- Hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Hương ước, quy ước quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

+ Cộng đồng dân cư thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP cộng đồng dân cư thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu tại quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước.

- Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 việc đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Việc soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và công nhận hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định tại khoản 1 Điều 13 thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại các điều 8, 9, 10 và 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

8. Bãi bỏ hương ước, quy ước

- Hương ước, quy ước bị bãi bỏ toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có nội dung trái với quy định của pháp luật, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cộng đồng dân cư;

+ Bị tạm ngừng thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP nhưng đã hết thời hạn phải hoàn tất các thủ tục soạn

thảo, lấy ý kiến, thông qua để được công nhận quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà cộng đồng dân cư không hoàn tất các thủ tục này;

+ Không bảo đảm tỷ lệ thông qua quy định tại Điều 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP mà cộng đồng dân cư không thực hiện lại việc thông qua để bảo đảm tỷ lệ theo quy định;

- Hương ước, quy ước bị bãi bỏ một phần khi bị tạm ngừng thực hiện một phần theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP nhưng đã hết thời hạn phải sửa đổi, bổ sung, thay thế được quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà cộng đồng dân cư không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản ánh bằng văn bản của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư hoặc qua kết quả rà soát, kiểm tra, kiến nghị sau giám sát của các cơ quan, tổ chức liên quan phát hiện trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Có văn bản gửi người phản ánh, kiến nghị về nội dung phản ánh, kiến nghị không có cơ sở;

+ Ban hành quyết định bãi bỏ toàn bộ hương ước, quy ước đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

+ Ban hành quyết định bãi bỏ một phần hương ước, quy ước đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Quyết định bãi bỏ phải được Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến cộng đồng dân cư và đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Quyết định bãi bỏ hương ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

III. THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Thông tin, phổ biến, đánh giá thực hiện hương ước, quy ước

- Hương ước, quy ước đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận phải được Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố thông tin, phổ biến kịp thời, rộng rãi đến các hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư để biết, thực hiện bằng hình thức niêm yết công khai tại Nhà văn hóa - khu thể thao ấp/khu phố, điểm sinh hoạt cộng đồng và ít nhất một trong các hình thức sau đây:

- + Hội nghị của cộng đồng dân cư;
- + Thông tin trên mạng lưới thông tin cơ sở;
- + Sao gửi đến từng hộ gia đình;

+ Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cộng đồng dân cư;

+ Thông qua hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; hoạt động hòa giải cơ sở của đội ngũ hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư;

+ Hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư.

- Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư tổ chức các hoạt động thông tin, phổ biến nội dung của hương ước, quy ước cho hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư.

- Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ cộng đồng dân cư tổ chức thông tin, phổ biến, truyền thông và thực hiện hương ước, quy ước.

- Việc rà soát, đánh giá thực hiện hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư thực hiện hằng năm, theo quy định sau:

+ Thời điểm: Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18 tháng 11) hoặc một ngày quan trọng được cộng đồng dân cư thống nhất;

+ Hình thức: Cuộc họp hoặc lồng ghép trong hội nghị của cộng đồng dân cư do Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư;

+ Nội dung: Rà soát nội dung; đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước; kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên; đôn đốc, nhắc nhở, phê bình hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước.

2. Thống kê, báo cáo về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

- Thống kê, báo cáo về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước bao gồm các nội dung sau:

+ Tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (đánh giá cụ thể về những tác động của việc thực hiện hương ước, quy ước đến đời sống của cộng đồng dân cư); những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương (nếu có);

+ Số lượng hương ước, quy ước được công nhận hoặc không được công nhận;

+ Số lượng hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế;

+ Số lượng hương ước, quy ước bị tạm ngừng thực hiện hoặc bị bãi bỏ;

+ Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc sơ kết, tổng kết về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước thực hiện theo kế hoạch, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

- Hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung của hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư; thực hiện nghiêm túc các nội dung của hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

- Hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm tìm hiểu, tôn trọng, tuân thủ và thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm hương ước, quy ước, hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm nhắc nhở, đề nghị chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả hoặc phản ánh, kiến nghị với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư hoặc người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của cộng đồng dân cư để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Khi phát hiện hương ước, quy ước không bảo đảm trình tự, thủ tục đề xuất, soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có quyền kiến nghị, phản ánh đến Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận; Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Thanh tra nhân dân để rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ hương ước, quy ước.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

+ Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hương ước, quy ước đã được công nhận cho Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để tổ chức thực hiện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để tổ chức vận động cộng đồng dân cư thực hiện;

+ Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương;

+ Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về việc xây dựng và bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận;

+ Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;

+ Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn;

+ Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện tốt hương ước, quy ước; phát hiện và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;

+ Định kỳ hằng năm rà soát các hương ước, quy ước trên địa bàn đã được công nhận để chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ nếu cần thiết.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn.

5. Trách nhiệm của Trưởng ấp/khu phố, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

- Trưởng ấp/khu phố, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện các công việc đề xuất, soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và đề nghị công nhận hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

+ Tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận;

+ Tập hợp, phản ánh, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết kiến nghị của cộng đồng dân cư về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

+ Định kỳ hằng năm đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước; rà soát, phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị tạm ngừng thực hiện, bãi bỏ hương ước, quy ước;

+ Thực hiện đề nghị, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã về sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

+ Hằng năm, báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với Trưởng ấp/khu phố hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của cộng đồng dân cư vận động hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; vận động xóa bỏ, không áp dụng phong tục, tập quán lạc hậu, trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện hương ước, quy ước và pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc tổ chức đề nghị đồng dân cư bàn, quyết định và thực hiện các nội dung của hương ước, quy ước trên địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn thuộc phạm vi thực hiện hương ước, quy ước đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện và phối hợp, hỗ trợ bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước.

- Hòa giải viên ở cơ sở tham khảo, vận dụng hương ước, quy ước để hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong quá trình hòa giải tại cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư.

- Khuyến khích già làng, trưởng bản, người đứng đầu dòng họ, người cao tuổi, chức sắc tôn giáo và những cá nhân có uy tín khác trong cộng đồng dân cư nêu gương, tuyên truyền, vận động, nhắc nhở hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư thực hiện hương ước, quy ước.

7. Quy định chuyển tiếp

- Hương ước, quy ước đã được phê duyệt hoặc công nhận trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành mà phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP được tiếp tục thực hiện cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

- Đối với hương ước, quy ước đã được phê duyệt hoặc công nhận trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành nhưng không phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP thì cộng đồng dân cư xây dựng hương ước, quy ước mới thay thế trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu văn bản thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng nội

dung, quy trình; tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu Ban giám đốc Sở: trình UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về kinh phí xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh theo quy định; tổ chức kiểm tra, xử lý hương ước, quy ước có nội dung trái pháp luật; tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ thống kê việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa

- Chi đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Phòng Tư pháp tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai, thực hiện Nghị định.

- Thực hiện rà soát các văn bản ở các huyện, thành phố có liên quan đến Hương ước, quy ước; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản có liên quan bảo đảm tính thống nhất.

- Hướng dẫn, triển khai việc xây dựng hương ước, quy ước theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 và báo cáo về kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước **ngày 15/11 hàng năm**.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí triển khai, thực hiện Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn, cụ thể: kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về việc xây dựng và bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận; Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn; Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện tốt hương ước, quy ước; phát hiện và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; Định kỳ hằng năm rà soát các hương ước, quy ước trên địa bàn đã được công nhận để chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ nếu cần thiết.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 11/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các cơ quan, đơn

vị triển khai thực hiện trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề báo cáo UBND xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố;
- Phòng VH-TT các huyện và thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, GD (Hương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Mộng Bình